

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

L, năm sinh 1962, tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L1 và bà N; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa từng có tiền án, tiền sự; bị bắt, tạm giam: không (biện pháp ngăn chặn của cơ quan điều tra: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh); có mặt.

- Bị hại: O sinh năm 1944; nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Người đại diện theo pháp luật:

H sinh năm 1966; vắng mặt;

T sinh năm 1969; có mặt;

N sinh năm 1974; có mặt;

L2 sinh năm 1975; có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* G sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng:* D, T1, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/8/2018, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 66K7-xxxx, đến nhà anh T1 ở ấp T1, xã T dự đám Tân gia. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe về nhà trên đường ĐT841 hướng xã T về xã TH. Khi đến địa phận thuộc ấp T2, phát hiện phía trước có xe chạy cùng chiều nên bị cáo L tăng tốc độ xe vượt lên và lấn sang phần đường bên trái. Lúc này ông O điều khiển xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66N6-xxxx, chạy chiều ngược lại nên hai xe va chạm vào nhau làm hai người và xe ngã xuống đường. Bị cáo L bị gãy ngón tay út bàn tay trái, ông O bị chấn thương vùng đầu nằm bất tỉnh, nên người dân đưa cả hai đến bệnh viện huyện H cấp cứu. Sau đó, ông O được gia đình chuyển lên bệnh viện CR điều trị, đến ngày 27 tháng 8 năm 2018 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 20 tháng 8 năm 2018 thể hiện: Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường nhựa, không có biển báo hiệu, có vạch kẻ sơn chia 2 làn đường; chiều rộng mặt đường 06 mét; chọn mép đường bên phải theo hướng xe mô tô 66K7-xxxx lưu thông làm chuẩn; điểm hai xe va chạm (số 13) cách mép đường 3,63 mét.

Như vậy, bị cáo L điều khiển xe vượt ẩu, đã lấn sang phần đường ngược chiều bên trái 0,63m va chạm vào xe ông O điều khiển hướng ngược lại là lỗi của bị cáo L.

Vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 66K7-xxxx, màu xanh, nhãn hiệu Honda; 01 xe mô tô biển số 66N6-xxxx màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda.

Giấy đăng ký xe mô tô biển số 66K7-xxxx có dung tích xi lanh 97cm³.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 19 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm y tế huyện H, kết quả: L có nồng độ cồn trong máu là 160mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 652/KL-KTHS, ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: O, bầm tụ máu dưới da cơ vùng thái dương - chẩm bên phải; Dập và xuất huyết rãnh liên bán cầu và dập mô não thùy thái dương phải. O bị chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả 02 xe lại cho G và L2.

Về dân sự: Bị cáo L và anh T là người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản tiền thuốc, tiền xe, tiền đi thăm và nuôi bệnh, tiền xe

vận chuyển, tiền tổn thất tinh thần, tiền mai táng và các khoản khác là 95.000.000đ. Anh T đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

Tại Cáo trạng truy tố số 20/CT-VKSHN ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo L 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm, về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Rút lại tình tiết tăng nặng trong Cáo trạng, “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của BLHS. Về các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Bị cáo L thông nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông vi phạm Luật Giao thông Đường bộ năm 2008, đó là các hành vi bị nghiêm cấm tại các khoản 8 và 9 Điều 8: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”, “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”; quy định vượt xe tại khoản 2 Điều 14: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt...”; chưa đủ điều kiện của người lái xe tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 58: “Người lái xe tham gia giao thông phải... có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”, điểm a khoản 2 Điều 59: “Giấy phép lái xe Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50cm³ đến dưới 175cm³”. Bị cáo không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, điều khiển xe vượt ẩu, lấn trái không quan sát nên đã va chạm vào xe của ông O, đang chạy đúng làn đường theo chiều ngược lại, làm nạn nhân tử vong là hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

[3] Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được Nhà nước ưu tiên bảo vệ, chế tài bởi pháp luật. Vậy mà, bị cáo không chấp hành đúng luật, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết người. Nếu bị cáo thực hiện đúng các quy định của Luật

Giao thông Đường bộ thì không có hậu quả chết người, thiệt hại do tài sản bị hư hỏng và ngày hôm nay bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang, tâm lý không an toàn trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[5] BLHS quy định: “Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”

[6] Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác và của chính bị cáo. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương ứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về nhân thân: Bị cáo thành phần nhân dân lao động, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS là phù hợp vì tình tiết tăng nặng này chỉ áp dụng đối với các tội phạm với lỗi cố ý, vì chỉ khi lỗi cố ý thì mới xét đến tình trạng có thể tự vệ của người bị xâm phạm. Vì vậy, chấp nhận rút lại đề nghị của Viện kiểm sát.

[11] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, có cha và mẹ là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương; đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do

đó, áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành Luật Giao thông Đường bộ, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật, xem thường tính mạng người khác khi tham gia giao thông như bị cáo.

[13] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[14] Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực, nhân dân an tâm lao động, sinh sống.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận xong, không có yêu cầu nên không xem xét.

[16] Về vật chứng: Đã xử lý xong, đúng quy định.

[17] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 8, 14, 58 và 59 Luật Giao thông Đường bộ năm 2008; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo L 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án hôm nay (19/11/2018).

3. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2018). Đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú